

*Bản án số: 32 /2018/HSST*

*Ngày 15/05/2018*

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ**

*Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Trung Thành*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Ông Nguyễn Văn Trình**

**2. Ông Nguyễn Xuân Thuật**

*Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì: Bà Đào Thanh Huyền – Kiểm sát viên sơ cấp*

Trong ngày 15/5/2018, tại trụ sở Trung tâm văn hóa – Thông tin và thể thao huyện B, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2018/TLST-HS ngày 09/04/2018 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 35/2018/QĐXXST- HS ngày 03/5/2018 đối với bị cáo :

**Họ và tên : Nguyễn Văn Tr;** sinh năm 1975 ; HKTT và chỗ ở: thôn Vân Hồng, thị trấn TĐ, huyện B, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1947; Con bà: Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1950; Vợ: Bùi Thị H; sinh năm 1979; Con: có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 01 ngày 17/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện B – TP Hà Nội xử phạt Tr 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tr đã chấp hành xong và ra trại ngày 01/05/2015. Phần án phí, Tr đã chấp hành xong ngày 17/01/2014.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 10/01/2018, tạm giam từ ngày 19/01/2018 đến nay tại Trại tạm giam số I – Công an TP Hà Nội.

(Bị cáo Nguyễn Văn Tr có mặt tại phiên tòa)

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1980

HKTT và chỗ ở: Xã Chu Minh , huyện B, thành phố Hà nội.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ ngày 09/01/2018, tổ công tác Công an thị trấn TĐ – B tiến hành tuần tra, kiểm soát trên địa bàn, khi đi đến khu vực nhà văn hóa thôn Vân Hồng – TT TĐ phát hiện Nguyễn Văn Tr có biểu hiện nghi vấn tàng trữ ma túy nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện trong túi áo ngực bên trái áo sơ mi của Tr đang mặc có 06 gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy. Tr khai đó là ma túy heroine Tr cất giấu trong người để sử dụng và bán nếu có người hỏi mua. Tổ công tác lập biên bản quả tang và thu giữ số tang vật gồm:

- 06 gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy
- 01 điện thoại di động có chữ Xphone màu đỏ đã cũ bên trong có 01 sim số 0988739530

Tại cơ quan điều tra, Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể:

Qua một người bạn nghiện ma túy, Tr được cho số điện thoại của một người phụ nữ tên L ở Yên Kỳ - PS - B để mua ma túy. Khoảng 7h30 ngày 09/01/2018, do điện thoại không còn đủ tiền để gọi nên Tr mượn điện thoại của một người đi đường (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) và gọi điện thoại cho L để hỏi mua ma túy thì L chỉ đường và bảo Tr cứ đi lên nhà L. Khi đến nơi, Tr đưa cho L 500.000,đ thì L bảo Tr cứ đi về nhà đến trưa sẽ có người mang ma túy cho. Đến khoảng 11h30 cùng ngày, Tr mượn điện thoại của một người đi đường (không biết tên, tuổi, địa chỉ) để gọi cho L hỏi ma túy thì L bảo Tr đi ra đê TĐ sẽ có Th “Trác” (tức Nguyễn Danh Th SN 1974 trú tại Chu M – B – Hà Nội) mang đến cho. Sau đó, Tr đi lên đê đợi khoảng 30 phút thì thấy một người đàn ông khoảng 40 tuổi đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter (Tr không kịp nhìn biển số xe) đi đến và vứt 01 gói ma túy xuống chỗ Tr đang ngồi rồi phóng xe đi. Tr nhặt gói ma túy đi vào bụi tre gần đó để sử dụng một ít, số còn lại Tr chia thành 6 gói ma túy và cất vào túi áo bên trái áo Tr đang mặc để sử dụng dần và bán cho người hỏi mua sau đó đi về nhà, đến khu vực

nhà văn hóa thôn Vân Hồng – TT TĐ thì bị lực lượng công an bắt kiểm tra, bắt quả tang. Cách ngày bị bắt khoảng chục ngày, Tr mua được một gói heroine của một người đàn ông tên Q khoảng 40 tuổi (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) tại khu vực thôn Liễu C – TT TĐ với giá 100.000đ sau đó, Tr đã bán gói ma túy trên cho Nguyễn Danh B SN 1980 (trú tại Chu M – B) với giá 150.000đ tại khu vực gần nhà. Tại CQĐT, B thừa nhận việc mua ma túy với Tr như trên.

Tại bản Kết luận giám định số 494/KLGD-PC54 ngày 16/01/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

*- Chất bột màu trắng bên trong 06 gói giấy đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0,681 gam.*

Đối với Nguyễn Danh B là người mua ma túy, B khai mua ma túy về để sử dụng. Xét nghiệm nước tiểu của B dương tính với ma túy. Vì vậy, CQĐT ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và lập hồ sơ người nghiện thông báo về địa phương theo dõi, quản lý.

Đối với người phụ nữ tên L ở Yên Kỳ - PS – B là người Tr khai bán ma túy cho Tr. Qua xác minh tại xã PS – B không có người phụ nữ tên L như Tr khai. Do Tr không biết rõ tên, tuổi, không nhớ địa chỉ và không còn số điện thoại L lạc nên không xác minh được con người cụ thể.

Đối với người đàn ông tên Q là người Tr khai bán ma túy cho Tr trước đó. Tr không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xác minh được con người cụ thể.

Đối với người đàn ông tên Th “Tr1” là người L nói mang ma túy cho Tr, qua xác minh tại xã Chu Minh – B có Nguyễn Danh Th SN 1974 có bố đẻ tên Nguyễn Danh Tr1. CQĐT đã tiến hành triệu tập Th nhưng Th không thừa nhận việc mang ma túy cho Tr và không biết L. CQĐT đã cho Tr tiến hành nhận dạng song Tr không xác định được ai là người mang ma túy cho mình do người mang ma túy đội mũ bảo hiểm, bịt mặt kín. Do đó, CQĐT không đề cập xử lý trong vụ án này.

Về vật chứng đã tạm giữ gồm:

- 01 phong bì niêm phong tang vật do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định có chữ ký của các thành phần mở đóng niêm phong.

- 01 điện thoại di động Nokia đen trắng bên trong có sim số 0978.863.407 thu của Nguyễn Danh B.

- 01 điện thoại di động Xphone màu đỏ bên trong có sim 0988.739.530 thu của Nguyễn Văn Tr.

Được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện B bảo quản, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 06/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tr về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Tr đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa giữ quyền công tố, phát biểu quan điểm luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Áp dụng: khoản 1 Điều 251 BLHS 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015, xử phạt Nguyễn Văn Tr từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Về vật chứng vụ án:

- đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong tang vật do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định có chữ ký của các thành phần mở đóng niêm phong.

- đề nghị tịch thu xung công: 01 điện thoại di động Nokia đen trắng bên trong có sim số 0978.863.407 thu của Nguyễn Danh B. 01 điện thoại di động Xphone màu đỏ bên trong có sim 0988.739.530 thu của Nguyễn Văn Tr.

Về án phí: Áp dụng điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện B thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Tr đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định: Ngày 09/01/2018, tại thôn V – TT TĐ – B, Nguyễn Văn Tr bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ 06 gói ma túy trong túi áo ngực bên trái áo sơ mi của Tr đang mặc với tổng khối lượng 0,681 gam heroine nhằm mục đích sử dụng và đem bán cho người hỏi mua. Trước đó, cách ngày bị bắt quả tang khoảng gần chục ngày, Tr đã bán cho Nguyễn Danh B 01 gói ma túy heroine với giá 150.000,đ tại khu vực gần nhà Tr. Hành vi của Nguyễn Văn Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tr về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Danh B là người mua ma túy, B khai mua ma túy về để sử dụng. Xét nghiệm nước tiểu của B dương tính với ma túy. Vì vậy, CQĐT ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và lập hồ sơ người nghiện thông báo về địa phương theo dõi, quản lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người phụ nữ tên L ở Yên Kỳ - PS – B là người Tr khai bán ma túy cho Tr. Qua xác minh tại xã PS – B không có người phụ nữ tên L như Tr khai. Đối với người đàn ông tên Q là người Tr khai bán ma túy cho Tr trước đó. Tr không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ và không còn số điện thoại liên lạc của L, Q, Cơ quan điều tra không xác minh được con người cụ thể nên không đề cập xử lý trong vụ án này là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông tên Th “Tr1” là người L nói mang ma túy cho Tr, qua xác minh tại xã Chu Minh – B có Nguyễn Danh Th SN 1974 có bố đẻ tên Nguyễn Danh Tr1. CQĐT đã tiến hành triệu tập Th nhưng Th không thừa nhận việc mang ma túy cho Tr và không biết L. CQĐT đã cho Tr tiến hành nhận dạng song Tr

không xác định được ai là người mang ma túy cho mình do người mang ma túy đội mũ bảo hiểm, bịt mặt kín. Do đó, CQĐT không đề cập xử lý trong vụ án này là đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất vụ án: là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội nó không những trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy mà còn gây tổn hại đến sức khỏe của con người, ảnh hưởng lớn đến mái ấm hạnh phúc của từng gia đình, là nguyên nhân sâu xa dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần thiết áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tr. Bị cáo Tr có mẹ có công với cách mạng và được hưởng chế độ như thương binh nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

Về nhân thân bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Tr có nhân thân xấu: Bản án số 01 ngày 17/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện B – TP Hà Nội xử phạt Tr 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tr đã chấp hành xong và ra trại ngày 01/05/2015. Phần án phí, Tr đã chấp hành xong ngày 17/01/2014.

Xét tính chất của vụ án , qua phân tích các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Nguyễn Văn Tr có nhân thân xấu, bị cáo đã từng bị áp dụng hình phạt tù về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân, bất chấp sự lên án của gia đình và xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật. HĐXX thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Tr ra khỏi đời sống xã hội một thời gian theo Điều 38 BLHS năm 2015 mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

#### **Về vật chứng:**

Cần tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong tang vật do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định có chữ ký của các thành phần mở đóng niêm phong.

Cần tịch thu xung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia đen trắng bên trong có sim số 0978.863.407 thu của Nguyễn Danh B. 01 điện thoại di động Xphone màu đỏ bên trong có sim 0988.739.530 thu của Nguyễn Văn Tr.

Buộc Nguyễn Văn Tr phải nộp lại số tiền 150.000,đ tiền bán ma túy cho B để xung công quỹ nhà nước .

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

## QUYẾT ĐỊNH

**Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”**

**1/ Áp dụng:** Khoản 1 Điều 251 BLHS 2015; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015, Xử phạt **Nguyễn Văn Tr 40 (bốn mươi) tháng tù.** Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 09/01/2018

**2/ Về tang vật:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong tang vật do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Văn Tr.

Tịch thu xung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia đen trắng bên trong có sim số 0978.863.407 thu của Nguyễn Danh B. 01 điện thoại di động Xphone màu đỏ bên trong có sim 0988.739.530 thu của Nguyễn Văn Tr.

Buộc Nguyễn Văn Tr phải nộp lại số tiền 150.000,đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền bán ma túy cho B để xung công quỹ nhà nước .

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/4/2018 giữa Công an huyện B, thành phố Hà Nội và chi cục Thi hành án dân sự huyện B, thành phố Hà Nội)*

**3/ Về án phí:** Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự

Buộc Bị cáo Nguyễn Văn Tr phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**4/ Về Quyền kháng cáo bản án:**

Bị cáo Nguyễn Văn Tr có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyễn Danh B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

*“ Tr hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế*

*thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự . ,,*

**Nơi nhận:**

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Thi hành án huyện B; Sở tư phápTP;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Đặng Trung Thành**